CÔNG TY CỔ PHẦN **TOA XE HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 41 /2026/CV-TXHP	*Hải Phòng, ngày 14 tháng 11 năm 2026*
V/v: Việc cho thuê nhà ở xã hội trước khi thực hiện tiếp nhận hồ sơ đăng ký thuê tại Dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội Số 39 đường Lương Khánh Thiện	

Kính gửi: Sở Xây dựng thành phố Hải Phòng

Căn cứ Luật Nhà ở số 27/2023/QH15;

Căn cứ Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Căn cứ Thông tư 05/2024/TT-BXD ngày 31/7/2024 của Bộ Xây dựng về việc Quy định chi tiết một số Điều Luật Nhà ở;

Căn cứ Thông tư số 08/2026/TT-BXD của Bộ Xây dựng ngày 15/02/2026 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nhà ở, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 và Thông tư số 32/2025/TT-BXD ngày 10/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng (sau đây gọi là Thông tư số 05/2024/TT-BXD sửa đổi).

Căn cứ công văn số 13943/SXD-QLN, ngày 13/112026 của Sở xây dựng Thông báo 45 căn hộ chung cư nhà ở xã hội đủ điều kiện cho thuê tại Dự án đầu tư xây dựng Nhà ở xã hội số 39 đường Lương Khánh Thiện do Công ty cổ phần Toa xe Hải Phòng làm chủ đầu tư.

Công ty cổ phần Toa xe Hải Phòng báo cáo và đề nghị Sở Xây dựng đăng tải, công bố công khai tại Cổng Thông tin điện tử của Sở xây dựng về việc cho thuê nhà ở xã hội tại Dự án đầu tư xây dựng Nhà ở xã hội số 39 đường Lương Khánh Thiện nội dung cụ thể như sau:

1. Tên Dự án: Dự án Khu nhà ở xã hội Quang Vinh (Tên thương mại: Quang Vinh Tower).

2. Địa điểm xây dựng: Số 39 đường Lương Khánh Thiện, phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng (nay là: Số 39 đường Lương Khánh Thiện, phường Gia Viên, thành phố Hải Phòng).

3. Chủ đầu tư dự án: Công ty cổ phần Toa xe Hải Phòng.

4. Địa chỉ liên hệ: Văn phòng chủ đầu tư - Số 39 đường Lương Khánh Thiện, phường Gia Viên, thành phố Hải Phòng.

5. Hình thức đầu tư: Vốn tự có của nhà đầu tư, vốn vay và vốn huy động hợp pháp khác (nguồn vốn khác).

6. Quy mô và chỉ tiêu kỹ thuật:

- Khu nhà ở xã hội từ tầng 4 đến tầng 17: Diện tích khoảng 14.592,8 m^2, tổng số khoảng 210 căn hộ.

- Khu nhà ở thương mại từ tầng 1 đến tầng 3 và tầng 18 , tầng 19: Diện tích khoảng 3.648,2 m^2. Từ tầng 1 đến tầng 3 quy mô 08 căn hộ, cao 03 tầng. Tầng 18 và tầng 19 quy mô có 18 căn hộ thương mại, 04 căn hộ xã hội. Diện tích nhà ở thương mại bằng

20% tổng diện tích đất ở đã đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội.

- Hạ tầng kỹ thuật trên khu đất có diện tích 1.407 m2 với các hạng mục: đường giao thông, cấp nước, thoát nước, cấp điện, chiếu sáng, phòng cháy chữa cháy, vườn hoa cây xanh…và kết nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội tại các khu dân cư lân cận.

- Tổng mức đầu tư dự án: Khoảng 433 tỷ đồng.

7. Tổng số căn hộ đủ điều kiện cho thuê:

* Căn cứ theo Thông báo số: 5791 /SXD-QLN, ngày 28/10/2024 của Sở xây dựng về việc Thông báo thẩm định kết quả giá bán, giá cho thuê nhà ở xã hội (tạm tính) tại Dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội số 39 đường Lương Khánh Thiện do Công ty cổ phần Toa xe Hải Phòng làm chủ đầu tư.

- Căn cứ công văn số 13943/SXD-QLN, ngày 13 tháng 11 năm 2026 của Sở xây dựng về việc thông báo 45 căn hộ chung cư nhà ở xã hội đủ điều kiện cho thuê tại Dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội số 39 đường Lương Khánh Thiện do Công ty cổ phần Toa xe Hải Phòng làm chủ đầu tư.

* Tổng cộng: 45 căn.

* Vị trí: Tòa chung cư Nhà ở xã hội Quang Vinh thuộc Dự án Khu nhà ở xã hội Quang Vinh (số 39 đường Lương Khánh Thiện, phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

8. Diện tích từng căn hộ: Có phụ lục danh sách kèm theo.

9. Giá thuê chi tiết của các căn hộ: Có phụ lục kèm theo.

10. Thời gian tiếp nhận hồ sơ đăng ký nhu cầu thuê Đợt 1:

- Từ ngày 13/12/2026 đến hết ngày 13/01/2027 .

- Thời gian dự kiến cho thuê: 14/01/2027.

11. Địa chỉ liên hệ và nộp hồ sơ đăng ký nhu cầu:

- Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ:

+ Văn phòng Công ty: Số 39 đường Lương Khánh Thiện, phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Số điện thoại liên hệ: 0225.3921.490.

- Email: Toaxehp2024@gmail.com

12. Thành phần hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội:

Thành phần hồ sơ đăng ký nhà ở xã hội theo quy định của pháp luật hiện hành, cụ thể:

- Luật nhà ở năm 2023;

- Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023;

- Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý NOXH;

- Thông tư số 05/2024/TT-BXD ngày 31/7/2024 của Bộ Xây dựng về Quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở.

- Các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

13. Thông tin đăng tải trên:

- Website của Chủ đầu tư: https:// https://toaxe.viindoo.com/.

- Website của Sở Xây dựng: https://soxd.haiphong.gov.vn/.

Trân trọng cảm ơn!

Công ty xin được báo cáo và kính nhờ Sở xây dựng Hải Phòng công khai tại Cổng thông tin điện tử của Sở xây dựng giúp Công ty cổ phần Toa xe Hải Phòng.

Rất mong nhận được sự quan tâm giúp đỡ, xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VT.

CÔNG TY CỔ PHẦN
TOA XE HẢI PHÒNG

M.S.D.N: 0200[illegible]/C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN TOA XE HẢI PHÒNG Q.NGÔ QUYỀN T.P HẢI PHÒNG

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Tú

PHỤ LỤC
DANH SÁCH CÁC CĂN HỘ NHÀ Ở XÃ HỘI ĐỂ CHO THUÊ TẠI DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NHÀ Ở XÃ HỘI SỐ 39 ĐƯỜNG LƯƠNG KHÁNH THIỆN
(Kèm theo Văn bản số: /2026/CV-TXHP, ngày 14 tháng 11 năm 2026 của Công ty CP Toa xe Hải Phòng)

STT	TẦNG	CĂN HỘ	DIỆN TÍCH	Giá cho thuê tạm tính (Đã bao gồm VAT và đã có kinh phí bảo trì) (đồng/m2/tháng)
	TẦNG 4			
1	4	XH 12	67	74.993
2	4	XH 13	70	74.993
3	4	XH 14	70	74.993
	TẦNG 5			
4	5	XH 02	67	74.993
5	5	XH 03	67	74.993
6	5	XH 07	76,8	74.993
7	5	XH 09	67	74.993
8	5	XH 10	67	74.993
9	5	XH 11	67	74.993
10	5	XH 12	67	74.993
11	5	XH 14	70	74.993
	TẦNG 7			
12	7	XH 04	67	71.994
13	7	XH 15	52	71.994
	TẦNG 9			
14	9	XH 14	70	81.259
15	9	XH 15	52	74.993
	TẦNG 10			
16	10	XH 02	67	81.259
17	10	XH 03	67	81.259
18	10	XH 04	67	74.993
19	10	XH 07	76,8	81.259
	10	XH 09	67	81.259
20	10	XH 11	67	81.259
22	10	XH 14	70	81.259
23	10	XH 15	52	74.993
	TẦNG 11			

24	11	XH 03	67	81.259
25	11	XH 05	67	74.993
26	11	XH 07	76,8	81.259
27	11	XH 09	67	81.259
28	11	XH 10	67	81.259
29	11	XH 11	67	81.259
30	11	XH 14	70	81.259
31	11	XH 15	52	74.993
	TẦNG 13			
32	13	XH 11	67	81.259
33	13	XH 12	67	81.259
34	13	XH 15	52	74.993
	TẦNG 14			
35	14	XH 03	67	81.259
36	14	XH 04	67	74.993
37	14	XH 10	67	81.259
38	14	XH 11	67	81.259
39	14	XH 12	67	81.259
40	14	XH 15	52	74.993
	TẦNG 17			
41	17	XH 15	52	77.965
	TẦNG 18			
42	18	XH 07	76,8	82.970
43	18	XH 14	70	82.970
44	18	XH 15	52	77.965
	TẦNG 19			
45	19	XH 15	52	77.965